

Số: 1946 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5120/TTr-SNNMT-CCBVMT ngày 05 tháng 3 năm 2026, Công văn số 7588/SNNMT-CCBVMT ngày 25 tháng 3 năm 2026 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5273/TTr-SNV ngày 31 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các dự án đầu tư, cơ sở hoạt động ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

1. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ; dự án, cơ sở đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ; các trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các dự án đầu tư, cơ sở hoạt động ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được giao quản lý theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, được

sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và khoản 8 Điều 38 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu hướng dẫn quy trình và kế hoạch kiểm tra, thanh tra các nội dung đã ủy quyền.

c) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2. Bên nhận ủy quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

b) Không được ủy quyền lại cho cơ quan, tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

c) Được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

d) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; thực hiện cơ chế hành chính “một cửa tại chỗ”.

đ) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

e) Trường hợp việc ủy quyền dẫn đến cần thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 thì chủ động, phối hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện đầy đủ các nội dung này.

Điều 3. Thời hạn ủy quyền

Thời gian ủy quyền từ ngày ban hành Quyết định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý được biết.

b) Tổ chức sắp xếp bộ máy, đảm bảo đầy đủ nguồn lực đáp ứng được nhu cầu thực hiện các nội dung ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tổ chức thẩm định, cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường; tổ chức kiểm tra vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo giấy phép môi trường và các công tác khác có liên quan đến hoạt động của các dự án đầu tư, cơ sở thuộc phạm vi ủy quyền

d) Tổ chức thu phí theo quy định.

đ) Thực hiện giám sát công tác bảo vệ môi trường và chủ trì trả lời ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của các dự án đầu tư, cơ sở đã được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường (và kiểm tra vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo giấy phép môi trường) thuộc phạm vi ủy quyền.

e) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nội dung được ủy quyền và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

g) Rà soát, tham mưu điều chỉnh trình tự, thủ tục hành chính (nếu có thay đổi) liên quan nội dung ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

h) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được ủy quyền gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

l) Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc phải kịp thời có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp trong công tác tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Sở Tài Chính

Phối hợp trong công tác tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố và các tổ chức, các cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT (ĐT-LHT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh